

Bản án số: 365/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Anh Thư

2. Ông Võ Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2628/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4347/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Sầm Yến N, sinh năm 1992; Địa chỉ: 317/2 Đường T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Việt D, sinh năm 1981; Địa chỉ: 25/28 Đường T, phường P, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Sầm Yến N trình bày: Bà Sầm Yến N và ông Nguyễn Việt D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70.Q:01/2016 ngày 07/7/2016.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không hiểu, tôn trọng nhau, không có hạnh phúc. Hai bên đã cố hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N đề nghị được ly hôn với ông D để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Bà Sầm Yến N và ông Nguyễn Việt D có 01 con chung là trẻ Nguyễn Yến N, giới tính nữ, sinh ngày 22/6/2016. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Yến N. Bà N yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 07/6/2022, bà N có đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện, bà yêu cầu được rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng cho con, không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu đã rút, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hoà giải được.

[3] Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Do đó Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập được.

[4] Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án:

[5] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 70.Q:01/2016 ngày 07/7/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hoà giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chứng tỏ bị đơn không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ gia đình. Căn cứ văn bản số 526/UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác minh về tình trạng hôn nhân của bà Sầm Yến N và ông Nguyễn Việt D xác định, bà N và ông D đã không còn chung sống từ tháng 11/2021 đến nay. Xét thấy sau khi kết hôn, cuộc sống chung không hạnh phúc do khác biệt về tính tình và lối sống, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về nuôi con: Trong quá trình chung sống, nguyên đơn và bị đơn có một con chung là Nguyễn Yến N, giới tính nữ, sinh ngày 22/6/2016. Nguyên đơn khai con chung hiện đang sống cùng nguyên đơn, bà mong muốn tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Căn cứ văn bản số 526/UBND ngày 04/5/2022 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xác định hiện con chung là Nguyễn Yến N đang chung sống với bà N. Xét nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung, bị đơn vắng mặt, không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho nguyên đơn trực tiếp nuôi là phù hợp với quyền lợi mọi mặt của con, đúng quy định tại Điều 15, Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét nguyên đơn có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng cho con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2106 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Yến N về việc yêu cầu ông Nguyễn Việt D cấp dưỡng cho con 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Sầm Yến N:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Sầm Yến N được ly hôn với ông Nguyễn Việt D (Giấy chứng nhận kết hôn số 70.Q:01/2016 ngày 07/7/2016 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

Về nuôi con: Giao con chung Nguyễn Yến N, giới tính nữ, sinh ngày 22/6/2016 cho bà Sầm Yến N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu ông Nguyễn Việt D cấp dưỡng cho con.

Không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của cha mẹ. Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí: Bà Sầm Yến N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0005329 ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Sầm Yến N đã đóng đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Sầm Yến N, ông Nguyễn Việt D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh